

Bản án số: 118/2024/DS-PT

Ngày: 17 - 5 - 2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thuận Lợi và ông Đào Chí Keo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2023/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2024/QĐPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T2.

Địa chỉ: Số E, KDC số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Bà Nguyễn Thị Diệu H - Chức vụ: Giám đốc.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà H:**

Ông Nguyễn Phước H1, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ C, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Đoàn Văn G, sinh năm 1996 (vắng mặt);

2.2. Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1982 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện ủy quyền của ông Đ:

Ông Trần Thế A, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số A, Rạch Bờ A1, Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ:

Luật sư Hồ Hoàng P – Văn phòng luật sư Hồ Hoàng P – Đoàn luật sư tỉnh A.
Địa chỉ: Số A, đường T, tổ A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tiết C, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.
Tại phiên tòa có mặt ông H1, ông Đ, bà P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (gọi tắt là Công ty T2) do ông Nguyễn Phước H1 đại diện trình bày:

Ngày 13/4/2023, anh Nguyễn Tiết C đại diện Công ty T2 thỏa thuận bán cho anh Đoàn Văn G và ông Đoàn Văn Đ 240 tấn gạo, với giá 14.800đ/kg, thành tiền là 3.552.000.000 đồng, thời hạn giao hàng vào ngày 16/4/2023. Ông Đ chuyển khoản đặt cọc cho anh C số tiền 100.000.000 đồng. Khi anh C giao đủ 240 tấn gạo theo hợp đồng, anh G, ông Đ thanh toán tiền gạo 02 lần tổng cộng 2.971.000.000 đồng, còn nợ lại công ty số tiền 581.000.000 đồng. Công ty khấu trừ lượng gạo hao hụt 400kg tương ứng số tiền 5.920.000 đồng, nên anh G, ông Đ còn nợ Công ty T2 số tiền 575.080.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Nay Công ty T2 yêu cầu anh G, ông Đ liên đới trả cho Công ty T2 số tiền nêu trên và yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,833%/tháng, kể từ ngày 30/5/2023 đến ngày xét xử.

Ông Đoàn Văn Đ trình bày: Vào ngày 03/4/2022 ông với anh T và anh C có thỏa thuận bằng lời nói mua lúa tại huyện T, anh C và T đã nhận lúa và thanh toán cho ông được một khoản tiền và còn nợ lại ông số tiền 1.140.000.000đ (một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng), sau đó ông có đến nhà anh T để yêu cầu thanh toán số tiền còn lại, thì được biết anh T đã chuyển khoản số tiền 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng) là tiền tạm ứng của nhà máy Tuấn N sang cho anh C nhưng anh C không trả cho ông.

Đến ngày 20/4/2023, ông mua 240 tấn gạo của anh C, thành tiền là 3.552.000.000đ (ba tỷ năm trăm năm mươi hai triệu đồng) và ông đã chuyển khoản trả cho anh C số tiền 2.971.000.000đ (hai tỷ chín trăm bảy mươi một triệu đồng) sau khi khấu trừ số tiền gạo do hao hụt, ông còn giữ lại 38.900kg gạo tương đương với số tiền 575.080.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ tám mươi nghìn đồng) của anh C. Mục đích ông giữ lại số tiền này do anh C và anh T còn nợ ông tiền lúa, để anh T và anh C có trách nhiệm trả cho ông số tiền lúa là 1.140.000.000đ (một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng). Nay Công ty T2 khởi kiện yêu cầu ông trả Công ty số tiền 575.080.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ tám mươi nghìn đồng) ông không đồng ý, vì ông mua bán gạo với cá nhân anh C chứ không giao dịch với Công ty, nếu anh C và anh T trả cho ông số tiền lúa còn nợ 1.140.000.000đ (một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng) thì ông sẽ trả cho anh C số tiền gạo còn lại là 575.080.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ tám mươi nghìn đồng).

Ông Đ khẳng định từ trước đến nay không có mua bán gạo với công ty T2 gồm những lý do sau: Thứ nhất là chỉ thỏa thuận miệng mua bán gạo với cá nhân anh C và anh C không nói rõ nguồn gốc của số gạo này; thứ hai là ông Đ chưa nhận được hóa đơn mua bán gạo từ công ty T2 và chỉ thực hiện thanh toán chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của anh C; thứ ba là anh G là người trực tiếp đi nhận 240 tấn gạo từ 02 nhà máy N2 ở T và nhà máy S1 ở T, Kiên Giang, các lần giao nhận gạo đều có giấy tờ xuất kho thể hiện 240 tấn gạo này không phải của công ty T2; còn số gạo 38.900kg tương đương với số tiền 575.080.000 đồng ông Đ giữ lại để khấu trừ tiền lúa với anh C.

- *Bị đơn ông Đoàn Văn G trình bày:* Vào ngày 16/4/2023 ông Đ yêu cầu anh đi nhận 240 tấn gạo của anh C tại nhà máy S1 và nhà máy N2 tại quận T, thành phố Cần Thơ và tại huyện T, tỉnh Kiên Giang, sau khi nhận gạo anh cho chủ ghe chở về bàn giao lại đủ 240 tấn cho ông Đ. Nay Công ty T2 khởi kiện yêu cầu anh có trách nhiệm liên đới cùng ông Đ trả cho Công ty T2 số tiền 575.080.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ tám mươi nghìn đồng) anh không đồng ý vì anh là người làm thuê, hưởng tiền công lao động, sau khi anh giao lại đủ cho 240 tấn gạo cho ông Đ là anh xong nhiệm vụ, còn việc giao dịch mua bán do ông Đ tự quyết định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiết C trình bày:* Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/10/2023 anh chính là người đại diện cho Công ty T2 giao dịch bán 240 tấn gạo cho anh G, ông Đ. Vào ngày 13/4/2023, anh đại diện Công ty T2 thỏa thuận bằng lời nói bán cho ông Đ, anh G 240 tấn gạo N, giá 14.800đồng/kg, tổng cộng thành tiền là 3.552.000.000 đồng, thời hạn giao hàng ngày 16/4/2023, khi thỏa thuận xong anh G, ông Đ có chuyển khoản đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân anh C.

Sau khi nhận đủ 240 tấn gạo như thỏa thuận, đến ngày 21/4/2023, anh G, ông Đ chuyển khoản trả tiền 2 lần tổng cộng (cộng cả số tiền cọc 100.000.000 đồng) là 2.971.000.000 (hai tỷ chín trăm bảy mươi một triệu đồng). Tất cả các khoản tiền này anh G, ông Đ đều chuyển vào tài khoản cá nhân của anh và anh đã chuyển lại cho Công ty T2 xong. Số tiền còn lại 581.000.000 đồng, công ty có khấu trừ lượng gạo hao hụt 400kg cho anh G, ông Đ tương ứng số tiền 5.920.000 đồng. Sau khi khấu trừ tiền gạo do bị hao hụt, anh G, ông Đ còn nợ lại Công ty T2 số tiền 575.080.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền này tương ứng 38.900kg gạo và cũng là lô hàng cuối cùng anh giao cho ông Đ, anh G. Sau đó anh liên hệ yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền còn nợ 575.080.000 đồng, nhưng ông Đ không thực hiện, khi đó anh G nói sẽ trả lô hàng này lại nhưng khi anh điều xe đến để nhận lô hàng về thì ông Đ, anh G không cho nhận. Việc ông Đ cho rằng trước đây anh có mua lúa và còn nợ tiền của ông Đ, anh hoàn toàn không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2023/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 về việc yêu cầu anh Đoàn Văn G liên đới nghĩa vụ với ông Đoàn Văn Đ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền 575.080.000 và lãi suất.

Buộc ông Đoàn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 số tiền 599.201.411 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc là 575.080.000 (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); lãi suất đến ngày xét xử (27/10/2023) là 24.121.411 đồng (hai mươi bốn triệu, một trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/11/2023, ông Đoàn Văn Đ kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án vì ông không thỏa thuận mua bán gạo, không nợ tiền Công ty T2.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/4/2024 ông Nguyễn Tiết C xác định việc mua bán 240 tấn gạo với ông Đoàn Văn Đ hình thức giao dịch miệng, không ký kết bằng văn bản; đôi bên thanh toán tiền thông qua chuyển khoản tài khoản cá nhân của nhau. Sau khi ông C nhận tiền mua gạo từ ông Đ thì chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Diệu H, trong đó có 1 lần giao cho bà H bằng tiền mặt. Ông C không thừa nhận nợ tiền lúa ông Đ năm 2022.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Đoàn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Hồ Hoàng P phát biểu ý kiến: Ông Đ kháng cáo không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chứng cứ có trong hồ sơ xác định ông C hoàn toàn không thông báo cho ông Đ biết ông là người đại diện cho Công ty G1 bán 240 tấn gạo trên, phía Công ty cũng không văn bản tài liệu nào chứng minh ông Đ là người giao kết hợp đồng với Công ty. Do đó ông Đ chỉ giao dịch mua gạo của ông C và thừa nhận nợ cá nhân C, không liên quan đến Công ty. Sở dĩ ông Đ không trả dứt tiền gạo cho ông C là do trước kia, giữa ông Đ với ông C nhiều lần giao dịch mua bán lúa. Phía ông C chưa thanh toán dứt điểm các khoản nợ mua bán lúa nên ông Đ giữ lại khoản tiền gạo để đôi bên cùng nhau tính toán cân trừ nợ. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 buộc ông Đ trả số tiền 575.080.000 đồng.

Ông Đoàn Văn Đ phát biểu tranh luận: Ông xác định hoàn toàn không hợp đồng mua gạo của Công ty T2, ông không biết trụ sở Công ty cũng như người nào của Công ty. Ông thừa nhận mua gạo của ông Nguyễn Tiết C trả tiền còn thiếu lại 575.080.000 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét trách nhiệm của ông C còn nợ ông 1.140.000.000 đồng trong khi án sơ thẩm buộc trách nhiệm của ông đối với Công ty là không có căn cứ.

Đại diện nguyên đơn ông H1 tranh luận: Thống nhất với nội dung và quyết định của án sơ thẩm. Giao dịch mua bán 240 tấn gạo là giữa Công ty T2 với ông Đ, ông C là người đại diện Công ty để giao kết hợp đồng với ông Đ. Quá trình giao nhận tiền – hàng đều thanh toán bằng chuyển khoản có sao kê của Ngân hàng. Các nhà máy lau bóng gạo Ngọc N1, S đều xác nhận là hàng gia công của Công ty T2, sau đó xuất giao cho ông Đ. Vì vậy đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật; đương sự kháng cáo là ông Đoàn Văn Đ thực hiện nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí nên xem là kháng cáo hợp lệ.

- Về nội dung: Công ty T2 kiện ông Đoàn Văn Đ yêu cầu trả tiền gạo còn thiếu là 575.080.000 đồng và lãi theo pháp luật. Án sơ thẩm căn cứ sự thừa nhận của ông Đ còn nợ đối với hợp đồng mua bán 240 tấn gạo; giấy ủy quyền của Công ty với ông C; giấy xác nhận của các nhà máy gia công lau bóng gạo của Công ty S2 là người đứng ra giao gạo cho ông Đ, buộc ông Đ phải thanh toán tiền nợ và lãi suất là chưa thỏa đáng. Vì quá trình Tòa án thu thập chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa, phía ông Đ không thừa nhận giao kết hợp đồng mua bán gạo với S, phía Công ty cũng không xuất trình chứng cứ trực tiếp nào xác định giao dịch mua bán giữa đôi bên. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 đối với ông Đoàn Văn Đ, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Đoàn Văn Đ nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiết C có đơn xin vắng mặt, những người khác đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H là Giám đốc Công ty T2 ủy quyền cho anh Nguyễn Tiết C thay mặt bà thực hiện giao dịch bán cho ông Đoàn Văn Đ 240 tấn gạo, với giá 14.800đ/kg, thành tiền là 3.552.000.000 đồng. Ông Đ đã thanh toán tổng cộng là: 2.971.000.000 đồng, còn nợ lại Công ty số tiền là: 575.080.000 đồng.

Xét giao dịch bán 240 tấn gạo do ông Nguyễn Tiết C đại diện Công ty T2 với người mua là ông Đoàn Văn Đ, đôi bên hoàn toàn thỏa thuận miệng. Quá trình thực hiện giao dịch mua bán, ông C và ông Đ thanh toán tiền cọc, trả tiền mua bán gạo hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản cá nhân. Sau khi nhận được tiền của ông Đ chuyển khoản, C chuyển cho bà Diệu H thông qua tài khoản cá nhân bà H, (trong đó, có lần ông C giao bằng tiền mặt cho bà H). Xét thấy, Công ty T2 khởi kiện ông Đ còn nợ tiền mua bán gạo chưa thanh toán là 575.080.000 đồng và yêu cầu tính lãi. Phía ông Đ thừa nhận có giao kết hợp đồng miệng với ông C mua 240 tấn gạo; thừa nhận chuyển khoản đặt cọc cho ông C số tiền 100.000.000 đồng; thừa nhận ông C giao đủ 240 tấn gạo theo hợp đồng (miệng) nói trên và ông Đ thanh toán tiền gạo 02 lần tổng cộng 2.971.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 581.000.000 đồng, sau khi khấu trừ lượng gạo hao hụt tương ứng số tiền 5.920.000 đồng, ông Đ còn nợ lại số tiền 575.080.000 đồng.

Xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả xác minh tại giai đoạn phúc thẩm và qua tranh tụng tại phiên tòa, phía Công ty T2 cung cấp chứng cứ chứng minh ông Đ nợ tiền gạo Công ty gồm:

- Sao kê ngày 21/4/2023 tên người thụ hưởng Nguyễn Tiết C số tiền 947.200.000 đồng, nội dung “P1 chuyển tiền 64 tấn gạo N”.

- Giấy giao nhận tiền ngày 22/4/2023 giữa người giao là Nguyễn Tiết C; người nhận là Nguyễn Thị Diệu H, số tiền giao dịch là 947.200.000 đồng.

- Ngày 04/10/2023 Công ty Cổ phần N3 xác nhận ngày 16/4/2023 có giao 100,5 tấn gạo gia công lau bóng của Công ty T2 cho ông Đoàn Văn G và Đoàn Văn Đ thông qua chủ ghe Nguyễn Văn M nhận.

- Ngày 05/10/2023 Công ty TNHH L xác nhận ngày 16/4/2023 có giao 140 tấn gạo gia công lau bóng của Công ty T2 cho ông Đoàn Văn G và Đoàn Văn Đ thông qua chủ ghe Nguyễn Lê T1 nhận.

- Ngày 12/10/2023 bà Nguyễn Thị Diệu H xác nhận ngày 21/4/2023 ông Nguyễn Tiết C có giao cho Công ty T2 số tiền 947.200.000 đồng.

Ngoài các chứng cứ nêu trên, phía Công ty T2 không cung cấp chứng cứ trực tiếp nào chứng minh giao dịch mua bán 240 tấn gạo là giao dịch giữa Công ty T2 với ông Đ; phía ông Đ không thừa nhận mua bán gạo cũng như không nợ gì đối với Công ty T2. Do đó, án sơ thẩm buộc trách nhiệm ông Đ phải trả cho Công ty T2 số tiền 575.080.000 đồng và tiền lãi 24.121.411 đồng là không có căn cứ.

Ông Nguyễn Tiết C có thể khởi kiện ông Đoàn Văn Đ vụ án khác khi có yêu cầu. Mặt khác, ông Đ cũng có thể yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ mà ông cho rằng ông C nợ ông tiền mua bán lúa vào tháng 4/2022.

[3] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 186, Điều 187, Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn Đ. Sửa Bản án sơ thẩm số 237/2023/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 về việc buộc ông Đoàn Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền mua bán gạo còn nợ 575.080.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm tám mươi nghìn) và lãi suất theo quy định.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 phải chịu 27.003.000 đồng án phí. Khấu trừ số tiền đã nộp 13.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005665, ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 còn phải nộp tiếp số tiền 13.503.000 đồng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005096 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế và thời hiệu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuận Lợi

Đào Chí Keo

Lâm Thuận Tùng